

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 19 - 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thông

Ông Đinh Tuấn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Công L1; Sinh ngày: 02/11/1992, tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H5, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T2n giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công B1 và bà Đỗ Thị L1; Vợ: Trần Thị Hồng N1 và 02 con. Tiền án; tiền sự: không; Bị bắt ngày 09/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Trí T1; Sinh ngày: 18/12/1996, tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn 4, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T2n giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trí H1 và bà Nguyễn Thị H2; Vợ, con: chưa có; Tiền án; tiền sự: không; Bị bắt ngày 09/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt;

3. Họ và tên: Nguyễn Đa H3; Sinh ngày: 28/5/1992, tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn H, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T2n giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đa H4 và bà Nguyễn

Thị L2; Vợ: Hà Thị N2 và 01 con; Tiền án; tiền sự: không; Bị bắt ngày 09/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt;

- *Người chứng kiến*: Đều vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn V1, sinh ngày: 12/10/1962. Địa chỉ: Thôn H, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bà Trần Thị Hồng N3, sinh ngày: 05/11/1994.

Địa chỉ: Thôn H5, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người làm chứng*: Đều vắng mặt.

+ Nguyễn Văn N4, sinh ngày 24/5/1986. Địa chỉ: Khu Lê Chân, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Đinh Khắc T2, sinh ngày: 15/9/1993.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Q3, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Hoàng Thị T3, sinh ngày 05/10/1980. Địa chỉ: Thôn Hải Đông, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Phạm Trung V3, sinh ngày 10/6/1995.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/9/2020, tại quán Cà phê Vy Vy của Phạm Công L1 ở thôn H, xã Q1, huyện Hải Hà, Tổ công tác công an huyện Hải Hà phát hiện, bắt quả tang Phạm Trí T1 và Nguyễn Đa H3 có hành vi cất giấu ma túy trái phép trong người mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: thu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của Nguyễn Đa H3 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 xe mô T2 nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 14L1 - 020.13; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 gắn sim 0971.307.492 của Nguyễn Đa H3; thu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của Phạm Trí T1 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 gắn sim 0839447683 của Phạm Trí T1 (Bút lục số 05).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Công L1 và khám xét khẩn cấp quán Cà phê Vy Vy của L1, thu giữ trong phòng ngủ của Phạm Trí T1 tại quán 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; thu của Phạm Trí T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng gắn sim 0857895966; thu của Phạm Công L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh gắn sim 0396134999; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng

đồng gắn sim 034645444; 17 túi nilon trong suốt, có khóa kẹp dính một đầu, viền màu xanh, kích thước (02 x 2,5)cm; 800.000 đồng tiền Việt Nam. (Bút lục số 75).

Bản kết luận giám định số 1287/KLGD ngày 13/9/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu của Phạm Trí T1 ký hiệu M1 và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu của Nguyễn Đa H3 ký hiệu M2 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hải Hà gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng như sau: M1: 0,109 gam (*không thấy một không chín gam*); M2: 0,311 gam (*không thấy ba một một gam*). 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu trong phòng ngủ của Phạm Trí T1 ký hiệu M3 là ma túy; Loại: Ketamine; khối lượng: 0,111 gam (*không thấy một một một gam*). Hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà mẫu vật như sau: M1: 0,06 gam; M2: 0,26 gam; M3: 0,06 gam, trong niêm phong số 1287/KLGD. (Bút lục số 94).

Quá trình điều tra xác định được: từ tháng 6 năm 2020, Phạm Công L1 nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Tại thời điểm này Phạm Trí T1 đến quán Cà phê Vy Vy của L1 xin ma túy về sử dụng. L1 thỏa thuận với T1 giúp L1 bán lẻ ma túy đá cho khách, L1 không trả tiền mà bố trí cho T1 ăn, ở miễn phí tại quán đồng thời cho sử dụng ma túy đá không mất tiền. T1 có nhiệm vụ tìm khách cho L1, khi có khách hỏi mua ma túy, T1 sẽ báo giá tiền, L1 đưa ma túy để T1 đi bán rồi mang tiền về giao lại cho L1, T1 đồng ý.

Từ tháng 6/2020 đến ngày 28/8/2020, L1 mua khoảng 05 gam ma túy đá của Linh (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng và mua khoảng 10 gam ma túy đá của Bùi Văn Phú, sinh năm 1994, trú tại thôn 3, xã Q3, huyện Hải Hà, với giá 8.000.000 đồng, tổng cộng khoảng 15 gam ma túy đá (khi mua L1 không cân). Sau đó, L1 một mình chia nhỏ số ma túy này vào 02 loại túi nilon trong suốt, khóa kẹp dính một đầu, có kích thước lần lượt là (1 x 1,5)cm; (2 x 2,5)cm rồi bán với giá 300.000 đồng và 500.000 đồng một túi. L1 không sử dụng cân mà ước lượng bằng mắt để cho vào các túi.

Để phục vụ việc mua bán ma túy, L1 sử dụng cố định số điện thoại 0373645444 để giao dịch với khách. Việc giao dịch mua bán đều diễn ra tại quán Cà phê Vy Vy, ở thôn H, xã Q1, huyện Hải Hà.

Từ đầu tháng 7/2020 đến ngày 09/9/2020, L1 đã bán ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Bán cho Nguyễn Văn N4, sinh năm 1996, trú tại: khu Lê Chân, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, 01 lần vào khoảng 15 giờ ngày 29/7/2020, 02 túi ma túy đá mỗi túi giá 500.000 đồng. Việc mua bán này thực hiện do cầm cố chiếc xe máy do Nam đã trộm cắp mà có. Nam đã bị xử lý hình sự trong một vụ án khác.

- Bán cho Đinh Khắc T2, sinh năm 1993, trú tại: thôn 6, xã Q3, huyện Hải Hà 01 lần vào khoảng 16 giờ ngày 28/8/2020, 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng. Trong giao dịch này T2 đã mang 01 cây tòng đen cho L1 để đổi lấy ma túy.

- Bán cho Nguyễn Đa H3, sinh năm 1992, trú tại: thôn H, xã Q1, huyện Hải Hà, 03 lần mỗi lần 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng vào đầu tháng 07/2020, đầu tháng 8/2020 và ngày 07/9/2020. Ngày 09/9/2020 tiếp tục bán 01 túi chứa 0,311 gam Methamphetamine với giá 500.000 đồng thì bị phát hiện thu giữ. H3 khai mua ma túy của L1 mục đích để sử dụng. Tất cả 04 lần mua ma túy của L1, Hưng đều nợ tiền.

- Cũng trong ngày 09/9/2020, L1 đưa cho T1 01 túi ma túy chứa 0,109 gam Methamphetamine để Trung bán, nhưng chưa bán được thì bị phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra còn xác định: từ đầu tháng 8/2020 đến ngày 09/9/2020, Trung đã giúp L1 bán cho ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Bán cho Hoàng Thị T3, sinh năm 1980, trú tại: thôn Hải Đông, xã Q1, huyện Hải Hà, 02 lần mỗi lần 01 túi ma túy giá 300.000 đồng, lần lượt vào: một ngày giữa tháng 8/2020, khoảng 16 giờ tại khu vực trước cửa phòng trọ nhà Bà Cơ gần ngã ba xã Q2; một ngày cuối tháng 8/2020, khoảng 16 giờ 30 phút, tại trước cửa quán Cà phê Vy Vy của L1.

- Bán cho Phạm Trung V3, sinh năm 1995, trú tại: thôn 4, xã Q2, huyện Hải Hà, 02 lần mỗi lần 01 túi ma túy giá 500.000 đồng, lần lượt vào đầu tháng 8 và cuối tháng 8/2020, tại cửa quán Cà phê Vy Vy của L1 và tại khu vực cầu gỗ Q1.

Số tiền T1 thu được do bán ma túy là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) Trung đã đưa cho L1.

- Ngoài ra, Trung còn cất giấu 0,111 gam Ketamine, mục đích bán kiếm lời, nhưng chưa bán được thì bị phát hiện thu giữ. Nguồn gốc số ma túy này là của Phong nhà ở xã Q1, huyện Hải Hà, cho Trung. (Bút lục số 316, 321, 111, 116, 122, 128).

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô T2 nhãn hiệu YAMAHA, Sirius màu vàng - đen gắn BKS 14L - 0202.13, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu. Còn 0,38 gam mẫu vật trong niêm phong số 1287/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh; 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Iphone màu vàng đồng, 01 chiếc SamSung màu xanh) của Phạm Công L1; 02 chiếc điện thoại (01 chiếc Nokia màu đen, 01 chiếc Iphone màu vàng đồng) của Phạm Trí T1; 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen của Nguyễn Đa H3; 17 túi nilon trong suốt, một đầu có khóa kẹp dính, viền màu xanh và số tiền 800.000 đồng tiền Việt Nam thu của Phạm Công L1, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phạm Công L1, Phạm Trí T1, Nguyễn Đa H3 đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên (Bút lục số 238, 260, 279). Nói lời sau cùng, các bị cáo đều ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người chứng kiến là ông Nguyễn Văn V1 **đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai tại cơ quan điều tra về việc:**

vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 09/9/2020, tại quán cà phê Vy Vy, ông đã chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đa H3 và Phạm Trí T1 về hành vi cất giấu ma túy đá. Hưng khai nhận số ma túy đá thu giữ trong túi quần Hưng là của Hưng, Hưng mua của Phạm Công L1 mục đích để sử dụng. Còn Trung khai số ma túy đá thu giữ là được L1 cho, mục đích để sử dụng.

Chị Trần Thị Hồng N3 khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/9/2020, tại quán cà phê Vy Vy, khi lực lượng công an yêu cầu Hưng, Trung xuất trình giấy tờ tùy thân, Trung và Hưng đã tự lấy trong túi quần mỗi người ra 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và cũng khai nhận đó là ma túy đá. Hưng khai vừa mua của chồng chị là Phạm Công L1 với giá 500.000đ, mục đích để sử dụng. Trung khai số ma túy đá được L1 cho, mục đích để sử dụng.

Những người làm chứng là Nguyễn Văn N4, Đinh Khắc T2, Hoàng Thị T3, Phạm Trung V3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai tại cơ quan điều tra về việc đã có hành vi mua bán ma túy với Phạm Công L1 và Phạm Trí T1 đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSHH ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố Phạm Công L1, Phạm Trí T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Đa H3 bị truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Công L1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Xử phạt bị cáo Phạm Trí T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt 09/9/2020.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Đa H3 từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/09/2020.

Về xử lý vật chứng: **Áp dụng khoản 1; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự**; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1287/KLGĐ ngày 13/09/2020, 17 túi nilon trong suốt, một đầu có khóa kẹp dính; 05 sim điện thoại: số 0343.645.444; số 0396.134.999; số 0839.447.683; số 0857.895.966; số 0971.307.492.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh thu của Phạm Công L1; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu của Phạm Trí T1; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu của Nguyễn Đa H3.

Truy thu của bị cáo Phạm Công L1 số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo thu lợi bất chính do bán ma túy mà có.

Trả lại bị cáo Phạm Công L1 số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, đồng thời khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Từ đầu tháng 7 năm 2020 đến ngày 09/9/2020, tại quán cà phê Vy Vy của Phạm Công L1 ở thôn H, xã Q1, huyện Hải Hà, Phạm Công L1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đa H3 0,311 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn N4 02 túi ma túy giá 1.000.000 đồng; bán cho Đinh Khắc T2 01 túi ma túy giá 500.000 đồng. Ngoài ra L1 còn đưa ma túy cho Phạm Trí T1 để T1 giúp sức đi bán cho Hoàng Thị T3 hai lần mỗi lần 01 túi ma túy giá 300.000 đồng; bán cho Phạm Trung V3 hai lần mỗi lần 01 túi ma túy giá 500.000 đồng và L1 đưa cho T1 cất giấu 0,109 gam Methamphetamine để bán, bị công an thu giữ; Riêng T1 còn cất giấu 0,111 gam ma túy loại Ketamine để bán, bị thu giữ. Ngày 09/9/2020, tại quán cà phê Vy Vy của L1 ở thôn H, xã Q1, huyện Hải Hà, Nguyễn Đa H3 có hành vi cất giấu trái phép 0,311 gam ma túy loại Methamphetamine trong người mục đích để sử dụng, thì bị Công an huyện Hải Hà bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Công L1, Phạm Trí T1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đa H3 đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Các bị cáo trong vụ án này đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó Phạm Công L1 là người mua ma túy về bán lẻ, chỉ đạo Trung bán ma túy, thu tiền, đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo Phạm Trí T1 có hành vi giới thiệu người mua ma túy của L1, mang ma túy đi bán và thu tiền về cho L1, đồng thời cất giấu 0,111 gam ma túy loại Ketamine để bán nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Nguyễn Đa H3 mua ma túy Methamphetamine về cất giấu để sử dụng cho bản thân nên giữ vai trò độc lập trong vụ án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1287/KLGD ngày 13/09/2020 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 17 túi nilon có khóa kẹp, 05 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 05 chiếc điện thoại mà cơ quan công an tạm giữ của Phạm Công L1, Phạm Trí T1 và Nguyễn Đa H3, thấy rằng: **các bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước** (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh thu của Phạm Công L1; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone màu vàng thu của Phạm Trí T1; 01 điện thoại Iphone 6 thu của Nguyễn Đa H3).

Trong quá trình chỉ đạo T1 bán ma túy và L1 trực tiếp bán ma túy, Phạm Công L1 đã thu lợi bất chính số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Trả lại bị cáo Phạm Công L1 số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trung còn khai nhận đã lấy ma túy của L1 để bán cho các đối tượng: Cương nhà ở xã Q2; Phong nhà ở xã Q1 mỗi người một túi ma túy đá giá 300.000 đồng; Việt nhà ở thành phố Móng Cái 02 túi ma túy đá; Tuấn (không rõ lai lịch địa chỉ) 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra, không xác định được tên tuổi, địa chỉ, cũng như các đối tượng vắng mặt tại địa phương, khi nào làm rõ xử lý sau.

Riêng Đinh Khắc T2 đã được khởi tố xử lý bằng vụ án khác nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Văn N4, Hoàng Thị T3, Phạm Trung V3 là những đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy đã sử dụng hết, nên không đề cập xử lý.

Đối với Bùi Văn Phú bán ma túy cho L1 theo lời khai của L1, nhưng không đủ căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng Phong vắng mặt tại địa phương; Linh không xác định được tên tuổi, địa chỉ, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công L1, Phạm Trí T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Đa H3 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Công L1 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/9/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Trí T1 07(Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/9/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đa H3 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/09/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1287/KLGĐ ngày 13/09/2020, 17 túi nilon có khóa kẹp, 05 sim điện thoại có số: 0343.645.444; số 0396.134.999; số 0839.447.683; số 0857.895.966; số 0971.307.492.

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 05 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh thu của Phạm Công L1; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone màu vàng thu của Phạm Trí T1; 01 điện thoại Iphone 6 thu của Nguyễn Đa H3).

- Truy thu của bị cáo Phạm Công L1 số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo **Phạm Công L1 số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).**
(Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án)

(Tất cả vật chứng nêu trên tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17/CCTHADS ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Công L1, Phạm Trí T1, Nguyễn Đa H3, mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQN;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà;
- Bị cáo;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thông

Nguyễn Bích Thủy

Đỗ Thị Hương Lan